

**CHƯƠNG TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014**

Thời gian	Chương trình và nội dung	Ghi chú
13:30 – 14:00	Đón tiếp Cổ đông và khách mời, thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội cho Cổ đông.	
14:00 – 14:10	Tổng hợp, Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.	
14:10 – 14:20	- Giới thiệu và ổn định Đại hội. - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch ĐH. - Giới thiệu Ban Thư ký ĐH. - Giới thiệu Ban Kiểm phiếu	
14:20 – 14:30	- Giới thiệu thể lệ biểu quyết tại Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014. - Thông qua chương trình ĐH.	
14:30 – 14:40	Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014.	
14:45 – 14:55	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và phương hướng năm 2014.	
14:55 – 15:10	Báo cáo tài chính tóm tắt (đã được kiểm toán). Báo cáo tổng hợp thù lao và chi phí HĐQT và BKS năm 2013 và kế hoạch chi trả thù lao và chi phí HĐQT và BKS năm 2014. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2013.	
15:10 – 15:15	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 và phương hướng năm 2014.	
15:15 – 15:20	- Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc biểu quyết Ông Fong Nyuk Loon – UV HĐQT nhiệm kỳ 2010-2015 thay thế Ông Ly Tai Fong - Tờ trình ĐHĐCĐ bầu thành viên Ban Kiểm soát thay cho Bà Lê Thị Thúy Hằng – Đã có đơn từ nhiệm	
15:20 – 15:25	Đọc tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC 2014 và Tờ trình UQ HĐQT thông qua Quy chế quản trị Tổng Công ty	
15:25 – 15:35	Đại diện Lãnh đạo Tập đoàn phát biểu ý kiến.	
15:35 – 16:00	Thảo luận.	
16:00 – 16:20	Thông báo các nội dung ĐH cần biểu quyết theo Phiếu Biểu quyết. Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS Tiến hành bầu cử thành viên BKS và biểu quyết các vấn đề cần thông qua tại ĐH.	
16:20 – 16:35	Nghỉ giải lao và Ban kiểm phiếu làm việc.	
16:35 – 16:45	Công bố kết quả kiểm phiếu về các vấn đề biểu quyết thông qua tại ĐH.	
16:45 – 17:00	Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	
17:00	Bế mạc đại hội.	

**BAN TỔ CHỨC**



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ –CTCP (PVE)

---

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013**  
**VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014**

*(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2014)*

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 4 NĂM 2014

M.S.D.

# PHẦN I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013

## 1. Bối cảnh thực hiện

Trong năm 2013, tình hình kinh tế thế giới biến động phức tạp và trong nước kinh tế vẫn tiếp tục khó khăn dẫn đến nhiều dự án đầu tư trong và ngoài ngành tiếp tục giãn tiến độ thực hiện. Nhận định tình hình trên, ngay từ đầu năm 2013 Đảng ủy, HĐQT Tổng Công ty PVE đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2013, Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra các giải pháp, trong đó tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm nguồn công việc, nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý, điều hành của các cấp từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên; nâng cao năng lực tư vấn thiết kế, khảo sát, quản lý dự án nhằm thực hiện các dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ, ... để hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm và chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 đã đề ra. Tuy nhiên, mặc dù Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đã tích cực tìm kiếm các thông tin về dự án trong và ngoài ngành, đẩy mạnh tiếp thị - đấu thầu các dự án/gói thầu nhưng trước tình hình nguồn công việc tư vấn thiết kế, khảo sát và quản lý dự án trên thị trường khan hiếm, Tổng Công ty PVE đã báo cáo Tập đoàn và nhận được sự chấp thuận của Tập đoàn (Công ty mẹ/cổ đông lớn) về điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2013, đồng thời đẩy mạnh tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh để đạt được kết quả cao nhất.

## 2. Kết quả thực hiện SXKD năm 2013

### 2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013 (Điều chỉnh)	Thực hiện 2013	Tỷ lệ TH so với KH 2013
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị sản lượng</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>640,00</b>	<b>640,50</b>	<b>100%</b>
	- Công ty mẹ	Tỷ đồng	450,00	461,50	103%
	- Các Công ty thành viên	Tỷ đồng	190,00	179,00	94%
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>				
<b>II.1</b>	<b>Toàn Tổng Công ty</b>				
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	560,00	561,33	100,2%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,33	20,59	101,2%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,99	15,50	103,4%
	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	51,30	65,03	126,7%
<b>II.2</b>	<b>Công ty mẹ</b>				
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	293,30	294,20	100,3%
	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	250,00	100%
	Tỷ lệ góp vốn của TĐ	Tỷ đồng	29%	29%	100%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	393,85	428,90	108,9%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,75	20,58	104,2%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,14	16,05	106,0%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	35,00	54,80	156,6%
	Tỷ suất LNST/VĐL	%	6%	6,4%	106,6%

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013 (Điều chỉnh)	Thực hiện 2013	Tỷ lệ TH so với KH 2013
	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	5%	5%	100%
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư- Công ty mẹ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1,24</b>	<b>1,53</b>	<b>123,3%</b>
	- Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	1,24	1,24	100%
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	-	-
<b>IV</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>				
IV.1	Toàn Tổng Công ty				
	- Số lao động cuối kỳ	người	685	601	87,7%
	- Số lao động bình quân	người	665	620	93%
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	16,72	14,90	89%
	- Đào tạo	Lượt người	947	940	99,3%
	- Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	2,71	1,72	63,5%
IV.2	Công ty mẹ				
	- Số lao động cuối kỳ	người	420	375	90%
	- Số lao động bình quân	người	405	378	93%
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	18,50	17,10	92%
	- Đào tạo	Lượt người	796	922	115,8%
	- Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	2,19	1,67	76,3%

## 2.2 Các dự án chính thực hiện trong năm 2013:

### ✓ Các dự án đã hoàn thành:

- Lĩnh vực tư vấn thiết kế: Thiết kế phát triển giếng STV -5X và đường ống nội mỏ của Cừ Long JOC; thiết kế FEED dự án Su Tử Vàng Extension – North East; thiết kế hoán cải giàn Tê Giác Trắng H4- WHP; Thiết kế chi tiết Phát triển mỏ Diamond; thiết kế FEED dự án Rạng Đông Field Enhanced Oil Recovery...
- Lĩnh vực khảo sát, kiểm định: Khảo sát phục vụ TKCS Nhà máy lọc dầu Vũng Rô; Khảo sát địa vật lý tuyến Đại Hùng - Thiên Ưng; khảo sát tuyến ống 10km từ đường ống NCS2 đến BK4; NDT gói 5X dự án STV-NE;...

### ✓ Các dự án tiếp tục thực hiện năm 2014:

- Lĩnh vực tư vấn thiết kế: Thiết kế Re- FEED Đường ống Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 1 (Thiên Ưng - Bạch Hổ); Thiết kế FEED đường ống kết nối NCS2 – GD1 với Bạch Hổ (11,8km); Thiết kế chi tiết Dự án Rạng Đông Field Block (EOR FFS) của JVPC; tham gia thiết kế FEED dự án phát triển mỏ Thiên Ưng; Thiết kế chi tiết DA phát triển giếng SV - 6X; Tham gia thiết kế chi tiết dự án giàn BK4A; Thiết kế chi tiết đường ống dẫn khí Thái Bình Hàm Rồng; Thiết kế chi tiết Phát triển mỏ Thái Bình; Thiết kế chi tiết nâng cấp công suất kho LPG Đình Vũ – Hải Phòng; ...
- Lĩnh vực tư vấn giám sát, quản lý dự án: Tư vấn giám sát dự án nhà máy nhiệt điện Long Phú 1; tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị công trình Nhà HH1; Giám

sát thi công và lắp đặt thiết bị công trình Nhà làm việc, phòng học 9 tầng cơ sở Bà Rịa Vũng Tàu (giai đoạn 1); Tư vấn giám sát thi công hạng mục nạo vét lần đầu các công trình biển (Cảng Nghi Sơn - Thanh Hóa); ...

- Lĩnh vực EPC: Dự án Temporary Facility Building - Nghi Sơn; Dự án nhà để xe tòa nhà PV Gas; Lắp đặt thiết bị Công nghệ, Điện - Điều khiển nhà máy tách khí hóa lỏng - Giai đoạn 2 (Messer); EPC Điện gió Côn Đảo;...

### 2.3 Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013:

#### ❖ Về các chỉ tiêu SXKD chính:

Kết quả hoạt động SXKD năm 2013, toàn Tổng Công ty (hợp nhất) hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, doanh thu 561,33 tỷ đồng, đạt 100,2% kế hoạch, 117% so với cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận trước thuế 20,59 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch, 168% so với cùng kỳ năm trước; Nộp ngân sách NN (đã nộp) 65,03 tỷ đồng, đạt 127% kế hoạch, 140% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Công ty mẹ: Tổng doanh thu 428,9 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch, 105% cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận trước thuế 20,58 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch, 115% cùng kỳ năm trước; Nộp ngân sách NN 54,8 tỷ đồng, đạt 157% kế hoạch, 144% cùng kỳ năm trước.
- Các Công ty thành viên:
  - + Công ty CP Tư vấn Khảo sát Dầu khí (PVE-SC): Doanh thu 31,89 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch, 118% cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận trước thuế 0,39 tỷ đồng, đạt 33% kế hoạch, 27% cùng kỳ năm trước; Nộp ngân sách NN 0,69 tỷ đồng, đạt 19% kế hoạch, 43% cùng kỳ năm trước.
  - + Công ty CP Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí (PVE-PMC): Doanh thu 93,69 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch, 119% cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận trước thuế 1,35 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch, 89% cùng kỳ năm trước; Nộp ngân sách NN 6,1 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch, 170% cùng kỳ năm trước.
  - + Công ty CP Tư vấn Xây dựng Đầu tư Dầu khí (PCIC): Doanh thu 37,03 tỷ đồng, đạt 74% kế hoạch, 77% cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận trước thuế 0,07 tỷ đồng; Nộp ngân sách NN 3,45 tỷ đồng, đạt 58% kế hoạch, 71% cùng kỳ năm trước.

#### ❖ Công tác đầu tư của Công ty mẹ - Tổng Công ty:

Do nhu cầu thực tế công việc không nhiều và tình hình hoạt động SXKD trong năm 2013 nên Tổng Công ty đã rà soát các khoản mục đầu tư, xin Tập đoàn (Công ty mẹ) chấp thuận điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đầu tư năm 2013, đầu tư các trang thiết bị thật sự cấp thiết để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn nên giá trị thực hiện đầu tư 1,24 tỷ đồng.

#### ❖ Về công tác lao động và thu nhập:

Trong năm 2013, Tổng Công ty và các Công ty thành viên đã thực hiện rà soát, đánh giá năng lực của từng CB-NV, cắt giảm những lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc, thực hiện việc sắp xếp và bố trí lại nguồn nhân lực hợp lý để hoạt động có hiệu quả hơn. Mặc dù nguồn công việc cho các lĩnh vực hoạt động chính của Tổng Công ty bị thiếu hụt rất lớn nhưng thu nhập của người lao động cơ bản vẫn đảm bảo ổn định để họ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Tổng Công ty.

❖ *Về công tác tuyển dụng và đào tạo:*

Toàn Tổng Công ty đã tuyển dụng được 65 người (trong đó Công ty mẹ: 22 người), trong đó 08 thạc sỹ, 38 kỹ sư/cử nhân và 19 kỹ thuật viên, cơ bản đáp ứng được nhu cầu công việc. Tuy nhiên việc tuyển dụng các chuyên gia, kỹ sư có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực tư vấn thiết kế, quản lý dự án chuyên ngành dầu khí không đạt kế hoạch đề ra.

Công tác đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng phần mềm thiết kế, kỹ năng quản lý và ngoại ngữ được thực hiện bằng nhiều hình thức như: đào tạo theo khóa học bên ngoài, đào tạo nội bộ, đào tạo trên thực tế công việc/dự án với số lượng 940 lượt người (Công ty mẹ thực hiện 922 lượt người), đạt kế hoạch.

**3. Nguyên nhân (chủ quan và khách quan) dẫn đến các kết quả chưa đạt được trong từng lĩnh vực hoạt động của Công ty mẹ và các Công ty thành viên:**

❖ *Nguyên nhân khách quan:*

- Tình hình kinh tế khó khăn, các Chủ đầu tư trong và ngoài ngành buộc phải cắt giảm các dự án đầu tư, giãn hoặc dừng tiến độ các dự án dẫn đến nguồn công việc trên thị trường khan hiếm, các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên bị cạnh tranh gay gắt bởi các Công ty tư vấn thiết kế nước ngoài có nhiều kinh nghiệm tìm mọi cách và bằng mọi giá tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế tại thị trường Việt Nam.
- Công tác tuyển dụng gặp nhiều khó khăn do thị trường thiếu các kỹ sư chuyên ngành về lĩnh vực tư vấn thiết kế (thực tế ở Việt Nam chưa có công ty hoặc trường đại học nào đào tạo về lĩnh vực tư vấn thiết kế) và nguồn công việc ít dẫn đến tình hình tài chính của PVE còn khó khăn nên mức chi trả tiền lương, thưởng cho CB-NV hiện nay chưa ngang tầm với các công ty tư vấn trong khu vực đang hoạt động tại Việt Nam nên chưa đủ hấp dẫn để tuyển được nguồn nhân lực có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm.
- Một số dự án tư vấn thiết kế CĐT/Tổng thầu EPC giao cho PVE thực hiện thiết kế nhưng yêu cầu phải chia sẻ phần lớn khối lượng công việc cho nhà thầu nước ngoài, PVE chỉ được khoảng 25 – 30% khối lượng công việc thiết kế của dự án, trong khi đó năng lực thực hiện của PVE có thể thực hiện được 70-80% khối lượng công việc.

❖ *Nguyên nhân chủ quan:*

- Tổng Công ty vẫn thiếu các chuyên gia đứng đầu các chuyên ngành, nhiều năm kinh nghiệm (trên 10 năm) để đáp ứng yêu cầu thực hiện các dự án lớn, phức tạp.
- Mặc dù đội ngũ tư vấn thiết kế của PVE đã trưởng thành qua việc thực hiện các dự án, đã từng bước thay thế các chuyên gia nước ngoài nhưng đối với các dự án lớn, phức tạp đòi hỏi công nghệ cao PVE còn phải sử dụng nhiều chuyên gia nước ngoài, chi phí trả lương chiếm tỷ trọng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.
- Trình độ ngoại ngữ của một số CB-NV còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc khi hợp tác với các đối tác nước ngoài và hội nhập quốc tế.
- Năng lực và kinh nghiệm của các đơn vị thành viên thuộc PVE vẫn chưa cao và luôn đối mặt với sức ép cạnh tranh từ các công ty trong và ngoài ngành, công tác tiếp thị còn yếu dẫn đến thiếu nguồn công việc. Trong năm 2013, các Công ty thành viên chủ yếu vẫn thực hiện các công trình nhỏ, giá trị thấp và hiệu quả chưa cao.

## PHẦN II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

### 1. Nhận định tình hình

#### • Cơ hội:

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quyết liệt thực hiện công tác tái cấu trúc trong đó có việc rà soát, sắp xếp lại chức năng hoạt động của các Đơn vị thành viên trong Tập đoàn, tránh chồng chéo và cạnh tranh lẫn nhau sẽ tạo điều kiện cho Tổng Công ty PVE tiếp tục tập trung phát triển chuyên sâu, rộng về lĩnh vực khảo sát, thiết kế, quản lý dự án.
- Năm 2014, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị trong Tập đoàn đẩy mạnh triển khai thực hiện đầu tư các dự án lớn như: Liên hiệp lọc hóa dầu Nghi Sơn, dự án thu gom và phân phối khí mỏ Hàm Rồng & Thái bình lô 102-106,... và một số dự án khác là cơ hội để Tổng Công ty thực hiện công tác cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế và quản lý dự án.

#### • Thách thức:

- Tình hình kinh tế trong nước vẫn tiếp tục khó khăn, một số dự án đầu tư trong và ngoài ngành vẫn tiếp tục giãn/dừng triển khai đầu tư dẫn đến thị trường nguồn công việc về các lĩnh vực hoạt động của PVE tiếp tục khan hiếm.
- Các dự án đầu tư trong ngành được triển khai đầu tư nhưng không nhiều dẫn đến nguồn công việc khảo sát, tư vấn thiết kế và quản lý dự án sẽ tiếp tục khó khăn.
- Luật đấu thầu mới ban hành năm 2013, có hiệu lực từ 1/7/2014 hạn chế hình thức chỉ định thầu và chuyển sang hình thức đấu thầu hạn chế hoặc đấu thầu rộng rãi. Đây chính là một khó khăn thách thức rất lớn đối với PVE trong việc tham gia thực hiện dự án trong thời gian tới.

Vì vậy, Toàn thể CB-NV Tổng Công ty PVE sẽ đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, quyết tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp và tranh thủ tối đa sự ủng hộ, giúp đỡ của Tập đoàn, các đơn vị thành viên trong Tập đoàn và tìm cơ hội tham gia các dự án ngoài ngành và nước ngoài để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014 đã đề ra.

### 2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Xây dựng Chiến lược phát triển của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí (PVE) đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.
- Triển khai thực hiện tái cơ cấu toàn bộ hệ thống tổ chức, quản lý, điều hành của Tổng Công ty (từ các Ban/VP/DEC và các Công ty thành viên) nhằm đáp ứng yêu cầu SXKD, phù hợp với quy mô, tính chất công việc và thực tế phát triển;
- Thực hiện công tác tái cơ cấu Tổng Công ty PVE theo Quyết định số 2065/QĐ-DKVN ngày 24/9/2013 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt phương án tái cơ cấu PV Engineering giai đoạn 2012-2015.
- Thực hiện tiếp thị, đấu thầu các dự án trong ngành có hiệu quả, đẩy mạnh tìm kiếm các dự án ngoài ngành để đảm bảo đủ nguồn công việc thực hiện trong năm 2014.
- Tập trung các nguồn lực thực hiện các dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả để đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư, nâng cao uy tín thương hiệu PVE đối với các đối tác trong và ngoài ngành.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có trình độ cao, chuyên sâu trong từng lĩnh vực hoạt động của PVE theo hướng “Trí tuệ - chuyên nghiệp – hiệu quả” đủ năng lực thực hiện các dự án lớn.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình/sổ tay về tư vấn thiết kế, quản lý dự án theo chuẩn mực quốc tế, nâng cấp hệ thống IT và xây dựng cơ sở dữ liệu cho công tác tư vấn thiết kế và quản lý dự án.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD và tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tập đoàn giao.

### 3. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị sản lượng</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>731,00</b>	
1	- Công ty mẹ	Tỷ đồng	500,00	
2	- Các Công ty thành viên	Tỷ đồng	231,00	
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>			
<b>II.1</b>	<b>Toàn Tổng Công ty</b>			
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	650,00	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	43,68	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	34,07	
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	58,43	
<b>II.2</b>	<b>Công ty mẹ</b>			
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	308,37	
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	
	<i>Tỷ lệ góp vốn của PVN</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>36%</i>	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	452,82	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	38,82	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,90	
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	45,00	
7	Tỷ suất LNST/VĐL	%	12%	
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10%	
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư – Công ty mẹ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>17,27</b>	
1	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	17,27	
2	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	
<b>IV</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>			
<b>IV.1</b>	<b>Toàn Tổng Công ty</b>			
1	Số lao động cuối kỳ	người	659	
2	Số lao động bình quân	người	642	
3	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	16,20	



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014	Ghi chú
4	Đào tạo	Lượt người	1.638	
5	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	14,53	
<b>IV.2</b>	<b>Tổng công ty - Công ty mẹ</b>			
1	Số lao động bình quân	người	375	
2	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	18,50	
3	Đào tạo	Lượt người	1.495	
3.1	- Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ	Lượt người	1.437	
3.2	- Đào tạo chuyên sâu TVTK	Lượt người	58	
4	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	13,33	
4.1	- Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ	Tỷ đồng	1,72	
4.2	- Đào tạo chuyên sâu TVTK, gồm:	Tỷ đồng	11,60	
4.2.1	+ Kinh phí PVE chi trả	Tỷ đồng	6,48	
4.2.2	+ Kinh phí PVN hỗ trợ	Tỷ đồng	5,12	
5	Kế hoạch nghiên cứu khoa học	Đề tài	6	
6	Kinh phí nghiên cứu khoa học	Tỷ đồng	0,5	

#### 4. Giải pháp thực hiện:

##### ❖ Giải pháp về quản lý điều hành:

- Rà soát, đánh giá năng lực, lập quy hoạch cán bộ quản lý các cấp của Tổng Công ty và các Công ty thành viên và triển khai thực hiện chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý cán bộ chủ chốt;
- Tiếp tục duy trì công tác hợp giao ban hàng tuần/tháng đối với Công ty mẹ, hàng quý đối với toàn Tổng Công ty để rà soát, đánh giá tình hình thực hiện SXKD của Công ty mẹ và các Công ty thành viên nhằm kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn/vướng mắc trong quá trình thực hiện SXKD.

##### ❖ Các giải pháp về công tác tái cấu trúc Tổng Công ty

- Tái cơ cấu mô hình tổ chức quản lý, điều hành của Công ty mẹ - Tổng Công ty nhằm nâng cao năng lực quản lý, tham mưu của các Ban/ Văn phòng và phát huy tối đa nguồn lực của Trung tâm TVTK theo mô hình của đơn vị tư vấn thiết kế nước ngoài;
- Hoàn thành việc sáp nhập 02 Đơn vị thành viên PCIC vào PVE-PMC theo theo Nghị quyết của Tập đoàn.

##### ❖ Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Rà soát, đánh giá chất lượng nguồn nhân lực tư vấn thiết kế, quản lý dự án, khảo sát,..., xây dựng lộ trình phát triển nguồn nhân lực theo các chức danh (PM, EM, Lead, Senior, Engineer, ..cho các chuyên ngành/lĩnh vực hoạt động), đẩy mạnh công

tác đào tạo trên thực tế dự án/công việc và đào tạo nội bộ, đồng thời thực hiện đào tạo tại Malaysia theo thỏa thuận hợp tác với Technip và nguồn hỗ trợ từ Tập đoàn;

- Triển khai ngay công tác đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn thiết kế và quản lý dự án theo Đề án đào tạo chuyên sâu đã được Tập đoàn phê duyệt;
- Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao ngoại ngữ cho toàn thể CB-NV của toàn Tổng Công ty để hợp tác tốt với các đối tác nước ngoài trong việc thực hiện dự án và hội nhập kinh tế quốc tế.
- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nhân tài để tuyển dụng được các chuyên gia, kỹ sư tư vấn thiết kế, quản lý dự án có trình độ cao, chuyên môn sâu về lĩnh vực dầu khí để đủ năng lực thực hiện các dự án.
- Cử các kỹ sư của PVE tham gia vào công tác quản lý tại các dự án lớn của Tập đoàn để học hỏi, tích lũy kinh nghiệm nhằm phát triển lực lượng tư vấn thiết kế, quản lý dự án phục vụ mục tiêu, định hướng phát triển lâu dài của Tổng Công ty.

❖ **Giải pháp về công nghệ:**

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiệu quả của ngành dầu khí trên thế giới để áp dụng vào công tác tư vấn thiết kế cho các dự án có đòi hỏi công nghệ cao.
- Thực hiện đầu tư phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu EMDS, nâng cấp hạ tầng hệ thống IT, đầu tư bổ sung các phần mềm thiết kế chuyên dụng để tăng năng lực thiết kế, quản lý dự án.

❖ **Giải pháp về phát triển thị trường:**

- Rà soát, bổ sung nguồn nhân lực thực hiện công tác tiếp thị, phát triển thị trường phù hợp với tình hình phát triển của Tổng Công ty. Hoàn thiện kế hoạch phát triển dịch vụ ra nước ngoài để đưa vào thực hiện;
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, xúc tiến hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế, khảo sát, quản lý dự án cho các dự án trong ngành, ngoài ngành và các dự án EPC có qui mô phù hợp với năng lực của PVE.
- Đẩy mạnh liên danh, liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước cùng thực hiện các dự án lớn mà PVE chưa đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện
- Phát triển thêm dịch vụ khảo sát đánh giá hiện trạng các công trình dầu khí, khảo sát định vị, kiểm định,....

❖ **Giải pháp tài chính:**

- Đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các hợp đồng để thu hồi vốn đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD.

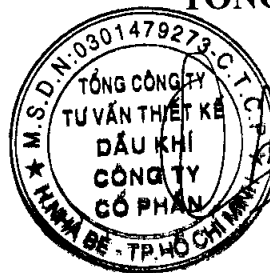
**5. Kiến nghị với Tập đoàn Dầu khí VN:**

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014 đề ra và phát triển PVE trở thành đơn vị tư vấn mạnh đủ năng lực cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài nước đáp ứng được kỳ vọng của Tập đoàn, Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí (PVE) kính đề nghị Tập đoàn (Công ty mẹ/cổ đông lớn) như sau:

- Kiến nghị Tập đoàn chỉ đạo các đơn vị thành viên/người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại các JOC giao cho PVE thực hiện khảo sát, tư vấn thiết kế, quản lý dự án, .. cho các dự án đầu tư (offshore) theo Hợp đồng dầu khí. Đối với các gói thầu thuộc các dự án phải thực hiện đấu thầu/chào hàng cạnh tranh, kiến nghị Tập đoàn/các đơn vị trong ngành có những hình thức cụ thể ưu tiên/hỗ trợ sử dụng tối đa dịch vụ của PVE.
- Tạo mọi điều kiện và hỗ trợ tối đa PVE tham gia thực hiện các dự án đang và sẽ triển thực hiện đầu tư trong năm 2014, cụ thể là các dự án PVE dự kiến tham gia cung cấp dịch vụ nêu trên.
- Hỗ trợ chỉ đạo các đơn vị thành viên của Tập đoàn thanh quyết toán các dự án PVE đã hoàn thành.
- Đối với lĩnh vực tư vấn thiết kế, quản lý dự án có những đặc thù riêng so với các dịch vụ khác, đơn vị tư vấn thiết kế phải có đội ngũ chuyên gia, kỹ sư có trình độ cao, chuyên sâu từng bộ môn, nhiều kinh nghiệm thực tế, được đầu tư các phần mềm chuyên dụng hiện đại và phải có nguồn công việc thường xuyên để duy trì và phát triển, cạnh tranh được với nhà thầu nước ngoài. Vì vậy, PVE kính đề nghị Lãnh đạo Tập đoàn xem xét và ban hành Nghị quyết chuyên đề về ưu tiên/hỗ trợ tối đa sử dụng dịch vụ tư vấn thiết kế, quản lý dự án.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014 của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí. Trong năm 2014 toàn thể Ban Lãnh đạo và CB-CNV Tổng Công ty PVE đồng tâm hiệp lực, cố gắng vượt qua những thách thức, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Đỗ Văn Thanh*

**Đính kèm:**

- Biểu 1: Kết quả TH các chỉ tiêu 2013 và KH 2014;
- Biểu 2: Kết quả TH đầu tư 2013 và KH 2014;
- Biểu 3: Kế hoạch đào tạo năm 2014.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2013  
KẾ HOẠCH NĂM 2014 CỦA TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ - CTCP

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Năm 2013		Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ so sánh (%)			Ghi chú
				Kế hoạch năm	Thực hiện năm		5=3/2	6=3/1	7=4/3	
A	B	C	1	2	3	4	5=3/2	6=3/1	7=4/3	8
I	<b>Tổng giá trị sản lượng</b>	Tỷ đồng	515.93	640.00	640.50	731.00	100%	124%	114%	
	Trong đó : - Công ty mẹ	Tỷ đồng	365.00	450.00	461.50	500.00	103%	126%	108%	
	- Các Công ty con	Tỷ đồng	150.93	190.00	179.00	231.00	94%	119%	129%	
	- Công ty PVE - PMC	Tỷ đồng	60.31	95.00	99.20	130.00	104%	164%	131%	
	- Công ty PVE - SC	Tỷ đồng	28.62	40.00	38.50	44.00	96%	135%	114%	
	- Công ty PCIC	Tỷ đồng	62.00	55.00	41.30	57.00	75%	67%	138%	
II	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>									
II. A	<b><u>Tổng tài sản, Vốn CSH, Tổng doanh thu, Lợi nhuận toàn Tổng công ty (Hợp nhất)</u></b>									
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	686.97	655.17	820.72	753.37	125%	119%	92%	
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	296.39	296.17	296.21	315.07	100%	100%	106%	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	481.61	560.00	561.33	650.00	100%	117%	116%	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12.26	20.33	20.59	43.68	101%	168%	212%	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11.16	14.99	15.50	34.07	103%	139%	220%	
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	46.60	51.30	65.03	58.43	127%	140%	90%	
	Trong đó: - Thuế Tài nguyên	Tỷ đồng	-	-	-	-	-	-	-	
	- Phí môi trường	Tỷ đồng	-	-	-	-	-	-	-	
	- Thuế Xuất khẩu	Tỷ đồng	0.10	2.87	0.33	2.74	11%	343%	840%	
	- Thuế Thu nhập DN	Tỷ đồng	15.52	5.08	7.07	9.18	139%	46%	130%	
	- Thuế VAT	Tỷ đồng	13.56	22.43	32.83	21.42	146%	242%	65%	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Năm 2013		Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ so sánh (%)			Ghi chú
				Kế hoạch năm	Thực hiện năm					
	- Thuế khác	Tỷ đồng	17.43	20.92	24.80	25.09	119%	142%	101%	
7	Nợ phải trả (7=7.1+7.2)	Tỷ đồng	375.15	432.00	509.19	435.00	118%	136%	85%	
7.1	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	357.57	414.03	494.59	417.00	119%	138%	84%	
7.2	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	17.59	17.97	14.60	18.00	81%	83%	123%	
<b>8</b>	<b>Hoạt động SXKD trực tiếp của Công ty mẹ</b>									
8.1	Doanh thu	Tỷ đồng	406.82	390.00	428.90	450.00	110%	105%	105%	
8.2	Chi phí	Tỷ đồng	388.94	371.57	408.31	414.00	110%	105%	101%	
8.3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17.88	18.43	20.58	36.00	112%	115%	175%	
8.4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17.30	13.82	16.05	28.08	116%	93%	175%	
8.5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	38.07	35.00	54.80	45.00	157%	144%	82%	
<b>II.B</b>	<b>Công ty mẹ - Tổng công ty</b>									
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	644.79	607.40	727.47	710.24	120%	113%	98%	
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	293.59	293.30	294.20	308.45	100%	100%	105%	
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>250.00</i>	<i>250.00</i>	<i>250.00</i>	<i>250.00</i>	<i>100%</i>	<i>100%</i>	<i>100%</i>	
	<i>- Tỷ lệ tham gia của Tập đoàn</i>	<i>%</i>	<i>29%</i>	<i>29%</i>	<i>29%</i>	<i>36%</i>	<i>100%</i>	<i>100%</i>	<i>124%</i>	
3	Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	lần	1.20	1.43	1.47	1.43	103%	123%	97%	
4	Hệ số nợ/ vốn điều lệ		1.40	1.68	1.73	1.76	103%	123%	102%	
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	406.82	391.32	428.90	452.82	110%	105%	106%	
5.1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	Tỷ đồng	406.82	390.00	428.90	450.00	110%	105%	105%	
5.2	Doanh thu từ các công ty thành viên	Tỷ đồng	-	1.32	-	2.82	0%	-	-	
	- Công ty CP Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí (PVE-PMC)	Tỷ đồng	-	0.72	-	1.62	0%	-	-	
	- Công ty CP Tư vấn Khảo sát Dầu khí (PVE-SC)	Tỷ đồng	-	0.60	-	1.20	0%	-	-	
	- Công ty CP Tư vấn Xây dựng Dầu tư Dầu khí (PCIC)	Tỷ đồng	-	-	-	-	-	-	-	
6	Nợ phải trả (của Công ty mẹ 6=6.1+6.2)	Tỷ đồng	351.20	420.00	433.27	440.00	103%	123%	102%	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Năm 2013		Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ so sánh (%)			Ghi chú
				Kế hoạch năm	Thực hiện năm					
6.1	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	333.62	398.04	418.68	420.00	105%	125%	100%	
6.2	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	17.58	21.96	14.59	20.00	66%	83%	137%	
<b>7</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>388.94</b>	<b>371.57</b>	<b>408.31</b>	<b>414.00</b>	<b>110%</b>	<b>105%</b>	<b>101%</b>	
7.1	Chi phí vốn	Tỷ đồng	348.26	329.57	364.44	360.00	111%	105%	99%	
7.2	Chi phí quản lý Tổng công ty	Tỷ đồng	40.68	42.00	43.87	54.00	104%	108%	123%	
<b>8</b>	<b>Lãi ( lỗ )</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>17.88</b>	<b>19.75</b>	<b>20.58</b>	<b>38.82</b>	<b>104%</b>	<b>115%</b>	<b>189%</b>	
<b>9</b>	<b>Xử lý tài chính</b>									
9.1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17.88	19.75	20.58	38.82	104%	115%	189%	
9.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	0.58	4.61	4.54	7.92	98%	782%	175%	
9.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17.30	15.14	16.05	30.90	106%	93%	193%	
9.4	Trích các quỹ	Tỷ đồng	4.80	2.64	3.55	5.90	134%	74%	166%	
9.5	Chia cổ tức cho Tập đoàn	Tỷ đồng	3.63	3.63	3.63	9.00	100%	100%	248%	
9.6	Tổng số tiền chia cổ tức	Tỷ đồng	12.50	12.50	12.50	25.00	100%	100%	200%	
9.7	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	5%	5%	5%	10%	100%	100%	200%	
9.8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	7%	8%	8%	16%	104%	115%	189%	
9.9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7%	6%	6%	12%	106%	93%	193%	
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư</b>									
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	5.88	1.24	1.24	17.27	100%	21%	1393%	
	Trong đó: - Đầu tư XD CB và MSTTB	Tỷ đồng	5.88	1.24	1.24	17.27	100%	21%	1393%	
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	-	-	-	-	-	-	
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	5.88	1.24	1.24	17.27	100%	21%	1393%	
	Trong đó: - Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	5.88	1.24	1.24	17.27	100%	21%	1393%	
	- Vốn vay + khác	Tỷ đồng	-	-	-	-	-	-	-	
<b>IV</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>									
1	Toàn Tổng công ty									

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Năm 2013		Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ so sánh (%)			Ghi chú
				Kế hoạch năm	Thực hiện năm					
1.1	Lao động và thu nhập:									
	- Số lao động đầu kỳ	Người	677	644	644	601	100%	95%	93%	
	- Số lao động cuối kỳ	Người	644	685	601	659	88%	93%	110%	
	- Số lao động bình quân trong kỳ	Người	661	665	623	630	94%	94%	101%	
	- Thu nhập bình quân	Trđ/ng tháng	14.47	16.72	14.90	16.20	89%	103%	109%	
	- Năng suất lao động (tính theo doanh thu)	Trđ/người	60.76	70.23	75.14	85.98	107%	124%	114%	
1.2	Thực hiện đào tạo	Lượt người	1,176	947	940	1,638	99%	80%	174%	
	- Đào tạo cán bộ theo kế hoạch	Lượt người	1,176	947	940	1,580	99%	80%	168%	
	- Đào tạo chuyên sâu	Lượt người	-	-	-	58				
1.3	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	1.77	2.71	1.72	14.53	63%	97%	845%	
	Kinh phí đào tạo CB theo KH	Tỷ đồng	1.77	2.71	1.72	2.93				
	Kinh phí đào tạo chuyên sâu	Tỷ đồng				11.60				
1.4	Nghiên cứu khoa học	Đề tài	-	10	7	6	70%	-	-	
1.5	Kinh phí nghiên cứu khoa học	Tỷ đồng	-	3.00	-	0.5	0%	-	-	
<b>2</b>	<b>Công ty mẹ</b>									
2.1	Lao động và thu nhập:									
	- Số lao động đầu kỳ của công ty mẹ	Người	396	390	390	365	100%	98%	94%	
	- Số lao động cuối kỳ của công ty mẹ	Người	390	420	365	375	87%	94%	103%	
	- Số lao động bình quân trong kỳ của công ty mẹ	Người	393	405	378	370	93%	96%	98%	
	- Thu nhập bình quân	Trđ/ng tháng	16.72	18.50	17.10	18.50	92%	102%	108%	
	- Năng suất lao động (tính theo doanh thu)	Trđ/người	86.26	80.52	94.68	101.99	118%	110%	108%	
2.2	Thực hiện đào tạo	Lượt người	1,111	796	922	1,495	116%	83%	162%	



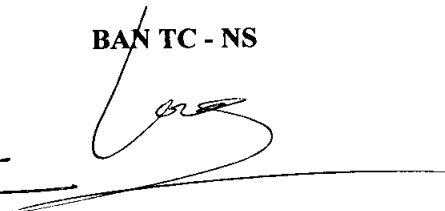
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Năm 2013		Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ so sánh (%)			Ghi chú
				Kế hoạch năm	Thực hiện năm					
	- Đào tạo cán bộ theo kế hoạch	Lượt người				1,437				
	- Đào tạo chuyên sâu	Lượt người				58				
2.3	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	1.46	2.19	1.67	13.33	76%	114%	798%	
	Kinh phí đào tạo CB theo KH	Tỷ đồng				1.72				
	Kinh phí đào tạo chuyên sâu, trong đó:	Tỷ đồng				11.60				
	- Công ty PVE chi trả	Tỷ đồng				6.48				
	- Kinh phí do PVN Tài trợ	Tỷ đồng				5.12				
2.4	Nghiên cứu khoa học	Đề tài	-	10	7	6	70%	-	-	
2.5	Kinh phí nghiên cứu khoa học	Tỷ đồng	-	3.00	-	0.50	0%	-	-	

BAN KH - ĐT



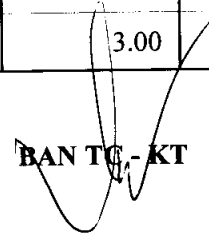
Nguyễn Huy Hoàng

BAN TC - NS



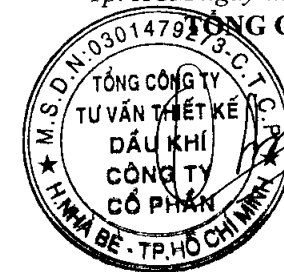
Đặng Thanh Long

BAN TC - KT



Hồ Khả Thịnh

Tp. HCM ngày 10 tháng 11 năm 2014



Đỗ Văn Thành



**THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2013,  
KẾ HOẠCH NĂM 2014 CỦA PVE**

TT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2013 điều chỉnh (*)				Thực hiện năm 2013				Kế hoạch 2014				Đánh giá tiến độ thực hiện trong năm 2013
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
			Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác	
			Vốn TD cấp	Vốn CSH của đơn vị			Vốn TD cấp	Vốn CSH của đơn vị			Vốn TD cấp	Vốn CSH của đơn vị		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	<b>Tổng cộng (A+B)</b>	<b>1.24</b>		<b>1.24</b>		<b>1.24</b>		<b>1.24</b>		<b>17.27</b>		<b>17.27</b>		
<b>A</b>	<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	<b>1.24</b>		<b>1.24</b>		<b>1.24</b>		<b>1.24</b>		<b>17.27</b>		<b>17.27</b>		
<b>I</b>	<b>Trang thiết bị văn phòng</b>	<b>0.06</b>		<b>0.06</b>		<b>0.06</b>		<b>0.06</b>		<b>0.30</b>		<b>0.30</b>		
<b>II</b>	<b>Phần mềm thiết kế &amp; quản lý</b>	<b>1.18</b>		<b>1.18</b>		<b>1.18</b>		<b>1.18</b>		<b>11.50</b>		<b>11.50</b>		
1	Phần mềm tính toán, thiết kế hạ tầng	-		-		-		-		0.06		0.06		
1.1	Phần mềm tính toán và thiết kế liên kết kết cấu thép RAM Connection hoặc tương đương	-		-		-		-		0.06		0.06		
2	Phần mềm tính toán thiết kế 3D, tính toán điều khiển	0.68		0.68		0.68		0.68		4.50		4.50		
2.1	Phần mềm tính toán độ ổn cho hệ thống Fire & Gas (CADNA-A)	0.21		0.21		0.21		0.21		-		-		
2.2	Phần mềm Hysis	0.47		0.47		0.47		0.47		-		-		
2.3	Phần mềm SmartPlant 3D	-		-		-		-		2.80		2.80		
2.4	Phần mềm SmartMarine 3D	-		-		-		-		1.70		1.70		



**THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2013,  
KẾ HOẠCH NĂM 2014 CỦA PVE**


		Kế hoạch năm 2013 điều chỉnh (*)				Thực hiện năm 2013				Kế hoạch 2014				Đánh giá
3	Phần mềm phục vụ phát triển mô, công trình biển	0.08		0.08		0.08		0.08		3.87		3.87		
3.1	Phần mềm PUMAS/Navisworks	0.08		0.08		0.08		0.08		-		-		
3.2	Phần mềm BOCAD	-		-		-		-		0.85		0.85		
3.3	Phần mềm SESAM	-		-		-		-		3.02		3.02		
4	Phần mềm tính toán/mô phỏng, thiết kế đường ống, công nghệ	-		-		-		-		0.98		0.98		
4.1	Phần mềm mô phỏng pha rắn trong đường ống Multifash	-		-		-		-		0.40		0.40		
4.2	Phần mềm CAESAR II	-		-		-		-		0.58		0.58		
5	Phần mềm quản lý dự án, văn phòng	-		-		-		-		0.58		0.58		
5.1	Phần mềm quản lý dự án PRIMAVERA	-		-		-		-		0.08		0.08		
5.2	Phần mềm quản trị nhân sự	-		-		-		-		0.50		0.50		
6	Chi phí nâng cấp và mua phần mềm theo nhu cầu hàng năm	0.42		0.42		0.42		0.42		0.51		0.51		
6.1	Nâng cấp phần mềm CAESAR II	0.42		0.42		0.42		0.42		0.13		0.13		
6.2	Nâng cấp phần mềm STAAD PRO	-		-		-		-		0.11		0.11		
6.3	Nâng cấp phần mềm BOCAD ver 22	-		-		-		-		0.21		0.21		
6.4	Nâng cấp phần mềm PV Elite lên ver 2013	-		-		-		-		0.06		0.06		
7	Chi phí mua phần mềm khác (dự phòng cho nhu cầu đột xuất)	-		-		-		-		1.00		1.00		

**THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2013,  
KẾ HOẠCH NĂM 2014 CỦA PVE**


		Kế hoạch năm 2013 điều chỉnh (*)				Thực hiện năm 2013				Kế hoạch 2014				Đánh giá
<b>III</b>	<b>Nâng cấp hệ thống IT</b>	-		-		-		-		<b>5.48</b>		<b>5.48</b>		
1	Hệ thống TV Conference	-		-		-		-		0.90		0.90		
2	Hệ thống switch (Access switch, backup switch, KVM Switch/PC station) và sao lưu phục hồi	-		-		-		-		0.30		0.30		
3	Hệ thống máy chủ + proxy + Firewall	-		-		-		-		1.68		1.68		
4	Hệ thống EDMS	-		-		-		-		1.50		1.50		
5	Hệ thống quản lý công văn điện tử và CSDL các phòng, ban	-		-		-		-		0.60		0.60		
6	Dự phòng phí	-		-		-		-		0.50		0.50		
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b>	-		-		-		-		-		-		

(\*) - Điều chỉnh theo Nghị quyết số 9042/NQ-DKVN của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ngày 22/12/2013

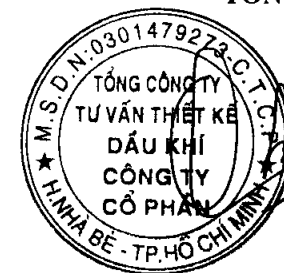
**LẬP BIỂU**

  
Nguyễn Hữu Thanh

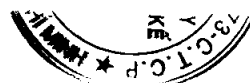
**BAN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ**

  
Nguyễn Huy Hoàng

Tp.HCM, Ngày 10. Tháng 7... Năm 2014  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



  
Đỗ Văn Chanh



**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số: 13/BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014**

Kính thưa quý vị cổ đông,

Năm 2013 tiếp tục là một năm đầy khó khăn với nền kinh tế Việt Nam, mặc dù đạt được một số mục tiêu quan trọng như kiềm chế lạm phát, cơ bản ổn định kinh tế vĩ mô, ... nhưng còn nhiều chỉ tiêu khác vẫn còn chưa đạt được như kỳ vọng và tăng trưởng GDP chỉ đạt gần 5,5%. Trong khi đó, ngành Dầu khí nói chung và Tổng Công ty PVE cũng đối diện với rất nhiều khó khăn và thách thức, cụ thể là hàng loạt các các Dự án đầu tư mới đã bị dừng hoặc giãn tiến độ, chỉ có một số dự án thuộc lĩnh vực off-shore được triển khai đầu tư nên nguồn công việc khan hiếm, thị trường bị cạnh tranh khốc liệt bởi các công ty tư vấn trong và ngoài nước bằng mọi cách xâm nhập, giành thị phần.

Trong năm 2013, Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí tiếp tục là năm bản lề để thực hiện thành công kế hoạch SXKD 05 năm giai đoạn 2010-2015. Với quan điểm phát triển của Tổng Công ty PVE là “Trí tuệ – Chuyên nghiệp - Hiệu quả” và các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 giao phó, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Tổng Công ty phát huy tổng thể các thế mạnh hiện có của PVE để nỗ lực phấn đấu thực hiện cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm 2013. Mặc dầu kết quả kinh doanh năm 2013 của Tổng Công ty chỉ đạt kế hoạch điều chỉnh đã được Tập đoàn Dầu khí Việt nam phê duyệt, nhưng trong bối cảnh chung hiện nay, những kết quả đạt được dù còn khiêm tốn nhưng cũng đã tiếp tục khẳng định được vị thế của Tổng Công ty là đơn vị tư vấn thiết kế chuyên ngành Dầu khí hàng đầu tại Việt Nam.

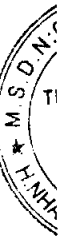
**PHẦN I**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2013**

**1. Tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2013**

**1.1 Thành viên Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị (HĐQT) đến thời điểm hiện tại có 05 thành viên, gồm:



1. Ông Lê Hữu Bốn – Chủ tịch
2. Ông Đinh Văn Dĩnh – Phó Chủ tịch
3. Ông Đỗ Văn Thanh - Ủy viên
4. Ông Bùi Tuấn Anh - Ủy viên
5. Ông Ly Tai Fong - Ủy viên đến tháng 07/2013 (quốc tịch Malaysia)
6. Ông Fong Nyuk Loon - Ủy viên đến tháng 8/2013 (quốc tịch Malaysia)

Năm 2013, HĐQT đã triển khai các hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Tổng Công ty.

## 1.2 Đánh giá quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn Hội đồng Quản trị:

- Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

### • Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013 (Điều chỉnh)	Thực hiện 2013	Tỷ lệ TH so với KH 2013
<b>1</b>	<b>Toàn Tổng Công ty</b>				
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	560,00	561,33	100,2%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,33	20,59	101,2%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,99	15,50	103,4%
	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	51,30	65,03	126,7%
<b>2</b>	<b>Công ty mẹ</b>				
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	293,30	294,20	100,3%
	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	250,00	100%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	393,85	428,90	108,9%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,75	20,58	104,2%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,14	16,05	106,0%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	35,00	54,80	156,6%
	Tỷ suất LNST/VĐL	%	6%	6,4%	106,6%
	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	5%	5%	100%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư- Công ty mẹ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1,24</b>	<b>1,53</b>	<b>123,3%</b>
	- Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	1,24	1,24	100%
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	-	-

- Công tác ban hành nghị quyết/ quyết định: Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã họp định kỳ về công tác quản trị,

điều hành PVE, đã tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản trị, điều hành của PVE và các đơn vị thành viên. Đã tiến hành họp 04 phiên định kỳ và các phiên họp đột xuất, đồng thời ban hành 51 nghị quyết, quyết định về các vấn đề chủ yếu sau:

- Nghị quyết liên tịch giữa Đảng ủy và HĐQT về việc đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2013.
- Quyết định về triển khai các biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm và các biện pháp nhằm thúc đẩy tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.
- Các Nghị quyết/ Quyết định về điều chỉnh nhân sự của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- Ban hành một số quyết định, thông báo, báo cáo,... về điều hành sản xuất; quản lý, giám sát nội bộ của PVE và báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định.
- Các quyết định đầu tư của Công ty (phần mềm, trang thiết bị phục vụ SXKD của Công ty) theo phương án đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013.

• Các công tác khác:

- Chỉ đạo triển khai đề án tái cơ cấu Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong giai đoạn 2014-2015 theo Nghị quyết chấp thuận của Tập đoàn Dầu khí Việt nam với mục tiêu cơ cấu lại cơ cấu tổ chức của Công ty mẹ - Tổng Công ty để tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, cốt lõi là tư vấn thiết kế; đồng thời cơ cấu các đơn vị thành viên theo 02 mảng là tư vấn quản lý dự án và tư vấn khảo sát để tập trung nguồn lực, tránh cạnh tranh nội bộ.
- Hỗ trợ tối đa Ban Tổng Giám đốc PVE trong công tác tìm kiếm nguồn công việc cho PVE từ Tập đoàn Dầu khí Việt nam, các Đơn vị thành viên Tập đoàn và các đối tác khác ngoài Tập đoàn Dầu khí.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát thường xuyên, hàng quý, sáu tháng đối với Tổng giám đốc điều hành và các các bộ quản lý khác. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong năm qua luôn tuân thủ, chấp hành tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát và hỗ trợ hoạt động tại các Đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, hoạt động và trong công tác quản lý vốn, công tác đầu tư.
- Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát rất hiệu quả, các thành viên Ban kiểm soát đã đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi của các nhà đầu tư và vấn đề trách nhiệm của cán bộ điều hành Tổng công ty. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm soát năm và thực hiện kiểm soát hoạt động của Tổng công ty từ kiểm soát chiến lược đến kiểm soát hoạt động.

## PHẦN II

### PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2014

Căn cứ vào kết quả hoạt động đã đạt được trong năm 2013, trong năm 2014 Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và định hướng phát triển Tổng công ty để tập trung chỉ đạo thực hiện những công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục triển khai phương án tái cơ cấu Tổng công ty với các nội dung chính sau:
  - Chỉ đạo xây dựng và hiệu chỉnh Chiến lược phát triển của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí (PVE) đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.
  - Thực hiện công tác tái cơ cấu Tổng Công ty PVE theo Quyết định số 2065/QĐ-DKVN ngày 24/9/2013 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt phương án tái cơ cấu PV Engineering giai đoạn 2012-2015 nhằm tập trung nguồn lực, tăng cường hiệu quả và tránh tình trạng cạnh tranh lẫn nhau trong Tổng công ty. Đồng thời tập trung chuyên môn hóa lĩnh vực Tư vấn xây dựng và quản lý các dự án chuyên ngành Dầu khí để triển khai dịch vụ tư vấn xây dựng và quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.
  - Triển khai thực hiện tái cơ cấu toàn bộ hệ thống tổ chức, quản lý, điều hành của Công ty mẹ - Tổng Công ty (từ các Ban/VP/DEC và các Công ty thành viên) nhằm đáp ứng yêu cầu SXKD, phù hợp với quy mô, tính chất công việc và thực tế phát triển;
- Tập trung chỉ đạo các biện pháp nhằm thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014 của Tổng công ty:
  - Phối hợp Đảng ủy Tổng Công ty ban hành nghị quyết liên tịch xác định những nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp tổng thể trong năm 2014 nhằm định hướng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng Công ty, công tác phát triển năng lực tư vấn thiết kế và quản lý dự án, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ....
  - Tiếp tục chỉ đạo để tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính, cốt lõi. Đó là: Tư vấn lập dự án đầu tư và thiết kế; Tư vấn khảo sát (các công trình dầu khí, điện và công nghiệp); Tư vấn quản lý dự án.
  - Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án trong ngành có hiệu quả, đẩy mạnh tìm kiếm các dự án ngoài ngành để đảm bảo đủ nguồn công việc thực hiện trong năm 2014.
  - Chỉ đạo tập trung các nguồn lực thực hiện các dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả để đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư, nâng cao uy tín thương hiệu PVE đối với các đối tác trong và ngoài ngành.
  - Chỉ đạo các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có trình độ cao, chuyên sâu trong từng lĩnh vực hoạt động của PVE theo hướng “Trí tuệ - chuyên nghiệp – hiệu quả” đủ năng lực thực hiện các dự án lớn.

- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD và tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tập đoàn giao.
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng văn hóa Tổng công ty theo đặc thù của lĩnh vực tư vấn đầu tư, thiết kế chuyên ngành Dầu khí. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, đoàn kết và gắn bó, lấy “con người” làm trọng tâm, coi “con người” chính là tài sản quý nhất của Tổng công ty.
- Tiếp tục hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc tìm nguồn công việc, tranh thủ sự hỗ trợ của Tập đoàn để được tham gia thực hiện các dự án lớn nhằm bảo đảm việc hoàn thành kế hoạch SXKD và tạo tiền đề thúc đẩy Tổng Công ty phát triển.
- Cùng cố, tăng cường công tác quản lý đối với các Đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của CBCNV Tổng công ty.

## KẾT LUẬN

Mặc dù năm 2013 tiếp tục là một năm thực sự khó khăn đối với PVE, nhưng Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã điều chỉnh. Năm 2014 cũng là năm được xác định còn nhiều khó khăn, nhưng Hội đồng quản trị luôn tin tưởng rằng với tiềm năng con người, kinh nghiệm quản lý, đội ngũ lao động chuyên nghiệp, uy tín của Tổng Công ty và đặc biệt là sự tin tưởng, ủng hộ của toàn thể Quý vị Cổ đông và của Tập đoàn Dầu khí Việt nam và các đối tác; Tổng công ty sẽ phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 giao và tiếp tục đưa Tổng Công ty phát triển bền vững.

Trân trọng kính chào.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**LÊ HỮU BÓN**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CTCP NĂM 2014**

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và điều lệ của Tổng Công ty, Ban kiểm soát báo cáo tình hình và kết quả hoạt động kiểm soát trong năm 2013 như sau :

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau :

- Tổ chức họp định kỳ hàng quý để rà soát và triển khai thực hiện công việc theo kế hoạch kiểm tra giám sát đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị Tổng Công ty;
- Tham gia các cuộc họp về công tác sản xuất kinh doanh do Tổng giám đốc Tổng Công ty chủ trì;
- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cụ thể:
  - Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
  - Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổng công ty;
  - Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013;
  - Kiểm tra báo cáo tài chính, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm;
  - Kiểm tra báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Tổng Công ty của HĐQT.
  - Các công việc khác theo qui định của pháp luật và Tổng công ty (thuế, bảo hiểm y tế, BHXH, việc chấp hành giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan đến HĐQT, Ban TGD, BKS....)

**II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính**

- Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty mẹ - Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí và Báo cáo hợp nhất được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.



- Báo cáo tài chính năm 2013 đã phản ánh một cách trung thực tình hình tài chính tại ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ năm 2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và các qui định có liên quan; không có các sai sót trọng yếu, không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tuy nhiên kiểm toán viên có lưu ý: tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty và các đối tác vẫn đang tiến hành thủ tục ký kết lại phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh để điều chỉnh phương án chia kết quả hoạt động của dự án, có khoản nợ tiềm tàng (khoảng 9,4 tỷ Cty mẹ, 11,4 tỷ hợp nhất.)

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013

### 2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2013:(hợp nhất)

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013 (điều chỉnh)	Thực hiện 2013	T. hiện/K. hoạch 2013	T. hiện 2013/T. hiện 2012
Tổng sản lượng	Tr.đ	515,93	640,00	640,50	100%	124,1%
Tổng doanh thu	Tr.đ	494,060	560,00	561,333	100%	113,6%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	12,556	20,33	20,593	100%	164,0%
Cổ tức	%	5%	5%	5%	100%	
Đầu tư	Tr.đ	5,88	1,24	1,24	100%	21,0%

### 2.2 Đánh giá kết quả SXKD năm 2013:

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt Kế hoạch SXKD 2013 đã điều chỉnh. So với năm 2012 các chỉ tiêu Sản lượng, doanh thu và lợi nhuận trước thuế cao hơn tương ứng là 24,1%; 13,6% và 64%.

## 3. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2013.

### 3.1 Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán:

Stt	Nội dung	Năm 2013	Năm 2012
<b>A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>634.420.980.453</b>	<b>493.607.341.683</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	36.005.372.620	62.578.002.649
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	562.503.330	297.086.308
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	528.275.767.229	385.201.121.991
4	Hàng tồn kho	21.449.868.881	12.592.548.224
5	Tài sản ngắn hạn khác	48.127.468.393	32.938.582.511
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>186.299.447.291</b>	<b>193.358.993.545</b>
1	Tài sản cố định	16.825.126.124	23.630.676.125
	- Tài sản cố định hữu hình	7.245.587.017	12.066.419.126
	- Tài sản cố định vô hình	9.579.539.107	11.042.048.291
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		522.208.708
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	153.334.600.000	153.334.600.000
3	Tài sản dài hạn khác	15.708.801.167	15.901.237.420
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>820.720.427.744</b>	<b>686.966.335.228</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>509.185.143.153</b>	<b>375.155.328.172</b>

30/10/2013

Stt	Nội dung	Năm 2013	Năm 2012
1	Nợ ngắn hạn	494.585.149.295	357.566.584.314
2	Nợ dài hạn	14.599.993.858	17.588.743.858
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>296.210.851.317</b>	<b>296.391.154.281</b>
1	Vốn chủ sở hữu	296.210.851.317	296.391.154.281
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250.000.000.000	250.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11.421.558.415	11.421.558.415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1.600.295.812	1.600.295.812
	- Cổ phiếu quỹ		-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-
	- Các quỹ	16.466.268.531	14.554.764.397
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.722.728.559	18.814.535.657
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>820.720.427.744</b>	<b>686.966.335.228</b>
<b>B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	557.064.180.601	466.507.583.446
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		1.056.000.000
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	557.064.180.601	465.451.583.446
4	Giá vốn hàng bán	463.433.264.070	409.765.916.448
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	93.630.916.531	55.685.666.998
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.198.610.521	16.159.811.452
7	Chi phí tài chính	11.901.801.583	5.724.078.618
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.138.205.866	64.957.265.279
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18.789.519.603	1.164.134.553
10	Thu nhập khác	3.070.438.410	12.448.456.123
11	Chi phí khác	1.266.828.760	1.056.074.837
12	Lợi nhuận khác	1.803.609.650	11.392.381.286
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.593.129.253	12.556.515.839
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.090.596.900	1.399.292.705
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.502.532.353	11.157.223.134
<b>16</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>615</b>	<b>619</b>

### 3.2 Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,38	1,28	
-	Hệ số thanh toán = (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,34	1,24	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,54	0,62	

479  
CÔNG  
THIỆ  
U KH  
NG T  
PHÁ  
PHỔ

-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,26	1,72	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	29,31	27,22	
-	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,68	0,68	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	2,39%	2,78%	
-	Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	21,35%	29,66%	
-	Hệ số LNST/ Tổng tài sản	1,62%	1,89%	
-	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,25%	3,37%	
-	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Vốn chủ sở hữu	0,39%	6,34%	
-	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Tổng tài sản	0,17%	2,29%	

### 3.2 Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính

Chỉ số về khả năng sinh lời có cải thiện (tăng); Các chỉ tiêu thanh toán giảm nhẹ so với năm 2012, các chỉ số nợ tăng (riêng hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng 0,46 đạt 1,72 đồng nợ / 1 đồng vốn chủ sở hữu).

### III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

- HĐQT công ty có 05 thành viên, trong đó 02 thành viên chuyên trách và 03 thành viên kiêm nhiệm, hoạt động theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Tổng công ty.
- Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Tổng Công ty.
- Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp định kỳ về công tác quản trị, điều hành công ty; Ban Tổng giám đốc công ty duy trì đều đặn công tác họp giao ban về công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty; Hội đồng Quản trị/Ban Tổng giám đốc đã ban hành bổ sung và sửa đổi một số các qui chế, qui định để phục vụ công tác quản lý nội bộ và phù hợp với các qui định hiện hành.
- Thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin đúng quy định. Năm 2013 không có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Tổng Công ty.
- Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

### IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Hội đồng quản trị và Ban TGD Tổng Công ty tạo điều kiện và hỗ trợ Ban kiểm soát các phương tiện cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình;

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng Công ty;
- Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thông báo đầy đủ, kịp thời tới Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

#### V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 CỦA BAN KIỂM SOÁT

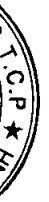
Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng và nhiệm vụ qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty (Chi tiết xin xem *Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014*, đính kèm).

#### VI. KIẾN NGHỊ

- Việc giảm khả năng thanh toán, tăng hệ số nợ là một rủi ro tiềm ẩn về tài chính. Đề nghị HĐQT và Ban Tổng GD Công ty xem xét và có biện pháp cụ thể nhằm tăng hệ số thanh toán, cải thiện tình hình tài chính của Công ty trong năm 2014; Đặc biệt cần tăng cường công tác rà soát các khoản công nợ và có biện pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác thu hồi công nợ nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn của Tổng Công ty.
- Tổng Công ty cần khẩn trương ký lại phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh tòa nhà PV Gas Tower để điều chỉnh phương án phân chia lợi nhuận sang phương án kết hợp phân chia sản phẩm và phân chia doanh thu, chi phí.



**NGUYỄN HỌC HẢI**



TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CTCP  
BAN KIỂM SOÁT

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014**

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công tác giám sát thường xuyên</b>		
1	Giám sát việc chấp hành pháp luật, điều lệ Công ty, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết và quyết định của HĐQT.	Thường xuyên	
2	Công tác ban hành/hoàn thiện và tuân thủ các văn bản của hệ thống kiểm soát nội bộ.	Thường xuyên	
3	Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội đồng thành viên Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí (PVN); Tình hình thực hiện các qui chế của PVN liên quan đến hoạt động của DN của Người đại diện phần vốn PVN.	Thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Công tác giám sát định kỳ</b>		
1	Xem xét các báo cáo tài chính hàng quý của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.	Hàng quý	
2	Kiểm tra giám sát việc bảo toàn vốn và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.	Hàng quý	
3	Kiểm tra giám sát hiệu quả đầu tư.	Hàng quý	
4	Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.	Hàng tháng/quý	
5	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.	Hàng quý	
6	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tái cấu trúc.	Hàng quý	
<b>III</b>	<b>Giám sát theo đề nghị của cổ đông</b>		
	Thực hiện giám sát các nội dung theo yêu cầu của Cổ đông (nếu có).	Theo yêu cầu	



Nguyễn Học Hải

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT HỢP NHẤT

Năm 2013

(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam)

### A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Năm 2012	Năm 2013
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>493,612,891,724</b>	<b>634,420,980,453</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	62,578,002,649	36,005,372,620
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	297,086,308	562,503,330
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	385,206,672,042	528,275,767,229
4	Hàng tồn kho	12,592,548,214	21,449,868,881
5	Tài sản ngắn hạn khác	32,938,582,511	48,127,468,393
6	Chi sự nghiệp	0	
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>193,358,993,545</b>	<b>186,299,447,291</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	
2	Tài sản cố định	23,630,676,125	16,825,126,124
	- Tài sản cố định hữu hình	12,062,691,293	7,245,587,017
	- Tài sản cố định vô hình	11,045,776,124	9,579,539,107
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	522,208,708	
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	153,334,600,000	153,334,600,000
5	Tài sản dài hạn khác	15,901,237,420	15,708,801,167
6	Lợi thế thương mại	492,480,000	430,920,000
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>686,971,885,269</b>	<b>820,720,427,744</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>375,160,878,223</b>	<b>509,185,143,153</b>
1	Nợ ngắn hạn	357,572,134,365	494,585,149,295
2	Nợ dài hạn	17,588,743,858	14,599,993,858
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>296,302,841,396</b>	<b>296,210,851,317</b>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250,000,000,000	250,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11,421,558,415	11,421,558,415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1,600,295,812	1,600,295,812
	- Cổ phiếu quỹ	0	0
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Các quỹ	14,466,451,517	16,466,268,531
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18,814,535,652	16,722,728,559
<b>VI</b>	<b>Lợi ích cổ đông thiểu số</b>	<b>15,508,165,650</b>	<b>15,324,433,274</b>
<b>VII</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>686,971,885,269</b>	<b>820,720,427,744</b>

### B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	466,507,583,446	557,064,180,601
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1,056,000,000	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	465,451,583,446	557,064,180,601

4	Giá vốn hàng bán	409,765,916,458	463,433,264,070
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	55,685,666,988	93,630,916,531
6	Doanh thu hoạt động tài chính	16,159,811,452	1,198,610,521
7	Chi phí tài chính	5,724,078,618	11,901,801,583
8	Chi phí bán hàng	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64,957,265,279	64,138,205,866
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1,164,134,543	18,789,519,603
11	Thu nhập khác	12,448,456,123	3,070,438,410
12	Chi phí khác	1,056,074,837	1,266,828,760
13	Lợi nhuận khác	11,392,381,286	1,803,609,650
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12,556,515,829	20,593,129,253
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	821,297,638	5,090,596,900
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(577,995,067)	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11,157,223,124	15,502,532,353
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(2,570,449,348)	129,755,917
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	13,727,672,472	15,372,776,436
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	619	615
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

### C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		28.15%	22.70%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		71.85%	77.30%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		54.61%	62.04%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		43.13%	36.09%
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1.35	1.24
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.38	1.28
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		1.62%	1.89%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		2.40%	2.78%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		24.49%	29.66%

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Hồ Khả Thịnh*

*Đỗ Văn Thanh*



Số: *14* /TTr - TKDK

TP.HCM, ngày 11 tháng 04 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2013

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

**Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Deloitte kiểm toán của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP.

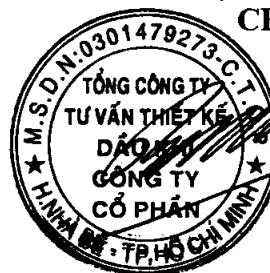
Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP kính trình đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2013
1	Lợi nhuận sau thuế		16.046.773.947
2	Trích lập các quỹ		3.066.773.947
	- Quỹ Dự phòng tài chính	5%	802.338.697
	- Quỹ Khen thưởng & phúc lợi	14.11%	2.264.435.250
3	Quỹ thưởng Ban điều hành	2.99%	480.000.000
4	Lợi nhuận chia cổ tức (5% trên Vốn điều lệ)	77.90%	12.500.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi gửi:**

- Như trên.
- Lưu văn thư, TCKT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Lê Hữu Bình*

Số: 15 /TTr – TKDK

TP.HCM, ngày 11 tháng 4 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tổng hợp thù lao, chi phí HĐQT năm 2013  
và kế hoạch chi trả thù lao, chi phí HĐQT năm 2014

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014  
Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP ;
- Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ I năm 2012 Tổng công ty tư vấn thiết kế Dầu khí ngày 09/10/2012;

Hội đồng Quản trị Tổng công ty tư vấn thiết kế Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tổng hợp thù lao, chi phí của HĐQT năm 2013 và kế hoạch chi trả thù lao, chi phí của HĐQT năm 2014 cụ thể như sau:

### 1. Tổng mức tiền lương, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị năm 2013:

Chỉ tiêu	Số được ĐHĐCĐ 2013 thông qua	Số chi thực tế	Tỷ lệ
<b>Tổng lương, thù lao và chi phí</b>	<b>3.456.016.000 đồng</b>	<b>3.185.462.123 đồng</b>	<b>92.17%</b>
Trong đó: - Tổng mức lương	1.049.800.000 đồng	849.266.728 đồng	80.9%
- Thu nhập khác	238.216.000 đồng	352.322.063 đồng	147.9%
- Tổng mức thù lao	48.000.000 đồng	48.000.000 đồng	100%
- Tổng mức chi phí	2.120.000.000 đồng	1.935.873.332 đồng	91.31%

### 2. Phương án tiền lương, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị năm 2014:

Chỉ tiêu	Số đề xuất năm 2014	Ghi chú
<b>Tổng lương, thù lao và chi phí</b>	<b>3.488.584.500 đồng</b>	
Trong đó: - Tổng mức lương (theo quy định tại Quy chế Lương của Tập đoàn)	927.808.000 đồng	
- Các thu nhập khác (nếu có – theo quy định tại Quy chế Lương của Tập đoàn)	472.776.500 đồng	
- Tổng mức thù lao (4,0 tr.đ/ng/tháng)	48.000.000 đồng	
- Tổng mức chi phí	2.040.000.000 đồng	

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên.
- Lưu Văn thư.
- Lưu TCKT.



Lê Hữu Bền

TỔNG CTY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ - CTCP  
BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

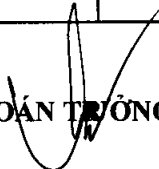
**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NĂM 2013**

STT	Nội dung	CP thực tế năm 2013	Kế hoạch năm 2013	Tỷ lệ thực hiện /kế hoạch	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Thù lao và tiền lương HĐQT</b>	<b>1,249,588,791</b>	<b>1,336,016,000</b>	93.53%	
1	Chi phí lương phục vụ HĐQT	849,266,728	1,049,800,000	80.90%	
2	Các thu nhập khác của HĐQT ngoài lương theo quy định của Tập đoàn năm 2013 (Nếu có)	352,322,063	238,216,000	147.90%	
3	Thù lao kế hoạch của TV không chuyên trách HĐQT	48,000,000	48,000,000	100.00%	
<b>B</b>	<b>Chi phí khác phục vụ HĐQT</b>	<b>1,935,873,332</b>	<b>2,120,000,000</b>	91.31%	
1	Chi phí công tác, giao dịch TK năm 2013 của HĐQT	634,749,636	800,000,000	79.34%	
2	Chi phí tiền lương của Thư ký HĐQT	225,537,660	270,000,000	83.53%	
3	Chi phí thuê xe phục vụ HĐQT	402,600,000	360,000,000	111.83%	
	Chi phí xăng xe, phí cầu đường và sửa chữa xe của HĐQT	389,883,011	360,000,000	108.30%	
	Chi phí tiền lương của Lái xe HĐQT	235,333,316	270,000,000	87.16%	
	Chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm HĐQT	47,769,709	60,000,000	79.62%	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3,185,462,123</b>	<b>3,456,016,000</b>	<b>92.17%</b>	

NGƯỜI LẬP



KẾ TOÁN TRƯỞNG



*Hồ Khả Thịnh*

KI TÔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

*Bùi Tuấn Anh*

**BẢNG DỰ TRÙ NGÂN SÁCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014**

STT	Nội dung	Kế hoạch ngân sách 2014
<b>A</b>	<b>Kế hoạch thu lao, chi phí lương của HĐQT</b>	<b>1,448,504,000</b>
<b>I</b>	<b>Quỹ lương kế hoạch của HĐQT năm 2014</b>	<b>927,728,000</b>
1	Tiền lương chủ tịch HĐQT	481,817,000
2	Tiền lương Phó CT HĐQT	445,911,000
<b>II</b>	<b>Thu nhập khác của HĐQT (Nếu có - Theo Quy chế lương của PVN)</b>	<b>472,776,000</b>
<b>III</b>	<b>Thù lao kế hoạch của thành viên không chuyên trách HĐQT năm 2013 (Mr Fong Nyuk Loon 4tr x 12th)</b>	<b>48,000,000</b>
<b>B</b>	<b>Kế hoạch ngân sách về chi phí khác của Hội đồng quản trị năm 2013</b>	<b>2,040,000,000</b>
1	Chi phí công tác, giao dịch tiếp khách năm 2014 của HĐQT	700,000,000
2	Tiền lương năm 2014 của Thư ký HĐQT (18trđ x 15 tháng)	230,000,000
3	Chi phí thuê xe phục vụ HĐQT (40trđ x 12 tháng )	410,000,000
4	Chi phí xăng xe, phí cầu đường phục vụ Hội đồng quản trị ( 20 trđ x 12 tháng x 2)	390,000,000
5	Tiền lương lái xe phục vụ HĐQT (9trđ x 15 tháng x 2 )	250,000,000
6	Chi phí điện, nước, điện thoại và các CP khác phục vụ HĐQT	60,000,000
<b>Tổng cộng</b>		<b>3,488,504,000</b>

NGƯỜI LẬP



KẾ TOÁN TRƯỞNG

*Hồ Khả Thịnh*



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Bùi Tuấn Anh*

Số: 16 /TKDK-HĐQT

TP.HCM, ngày 11 tháng 4 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tổng hợp thù lao, chi phí BKS năm 2013  
và kế hoạch chi trả thù lao, chi phí BKS năm 2014

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014  
Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP ;
- Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ I năm 2012 Tổng công ty tư vấn thiết kế Dầu khí ngày 09/10/2012;

Hội đồng Quản trị Tổng công ty tư vấn thiết kế Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tổng hợp thù lao, chi phí của BKS năm 2013 và kế hoạch chi trả thù lao, chi phí của BKS năm 2014 cụ thể như sau:

### 1. Tổng mức tiền lương, thù lao và chi phí của Ban kiểm soát năm 2013:

Chỉ tiêu	Số được ĐHĐCĐ 2013 thông qua	Số chi thực tế	Tỷ lệ
Tổng lương, thù lao và chi phí	696.000.000 đồng	497.363.319 đồng	71.46%
Trong đó: - Tổng mức lương	480.000.000 đồng	383.643.523 đồng	79.93%
- Tổng mức thù lao	60.000.000 đồng	60.000.000 đồng	100%
- Tổng mức chi phí	156.000.000 đồng	53.719.796 đồng	34.44%

### 2. Phương án tiền lương, thù lao và chi phí của Ban kiểm soát năm 2014:

Chỉ tiêu	Số đề xuất năm 2014	Ghi chú
Tổng lương, thù lao và chi phí	696.000.000 đồng	
Trong đó: - Tổng mức lương (32 tr.đ/ng/tháng)	480.000.000 đồng	
- Tổng mức thù lao (2.5 tr.đ/ng/tháng)	60.000.000 đồng	
- Tổng mức chi phí	156.000.000 đồng	

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên.
- Lưu Văn thư.
- Lưu TCKT.



Lê Hữu Bối

TỔNG CTY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ - CTCP  
BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

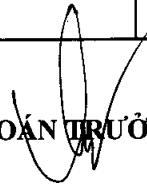
**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013**

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2013	Tỷ lệ % thực hiện /kế hoạch	Ghi chú
I	Chi phí lương của Trưởng BKS	383,643,523	480,000,000	79.93%	
II	Phụ cấp trách nhiệm thành viên của BKS	60,000,000	60,000,000	100.00%	
III	Chi phí khác của BKS	53,719,796	156,000,000	34.44%	
1	Chi phí xăng xe, tiếp khách và công tác phí phục vụ BKS	39,478,447			
2	Chi phí vé máy bay của Ô Nguyễn Học Hải	8,440,000			
3	Tiền cước điện thoại của Ô Nguyễn Học Hải	5,801,349			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>497,363,319</b>	<b>696,000,000</b>	<b>71.46%</b>	

NGƯỜI LẬP



KẾ TOÁN TRƯỞNG



*Hồ Khả Thịnh*

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

*Bùi Tuấn Anh*

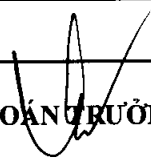
## BẢNG DỰ TRÙ NGÂN SÁCH BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014

STT	Nội dung	Kế hoạch ngân sách 2014
I	Quỹ lương kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2014	480,000,000
II	Thù lao kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2014	60,000,000
III	Kế hoạch ngân sách về chi phí khác của Ban Kiểm soát năm 2014	156,000,000
1	Dự kiến chi phí công tác năm 2014 của ban kiểm soát ( 7.500.000 đ x 12 tháng )	90,000,000
2	Dự kiến chi phí xăng xe phục vụ Ban Kiểm soát ( 3.000.000 đ x 12 tháng)	36,000,000
4	Chi phí điện, nước, văn phòng phẩm phục vụ BKS (1.500.000đ x 12 tháng)	18,000,000
5	Chi phí điện thoại di động và cố định phục vụ BKS (Trưởng BKS 500.000đ/tháng x12 tháng, đi ện thoại cố định 500.000đ x 12 tháng )	12,000,000
<b>Tổng cộng</b>		<b>696,000,000</b>

NGƯỜI LẬP



KẾ TOÁN TRƯỞNG



TỔNG GIÁM ĐỐC



*Kế Kế Chính*

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

*Bùi Tuấn Anh*

Số: 17 /TTr-TKDK-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2014

## TỜ TRÌNH

v/v: Thông qua việc cử Thành viên Hội đồng Quản trị  
thay thế nhiệm kỳ 2010 - 2015

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;  
Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP;  
Căn cứ công văn ngày 11/7/2013 của Cổ đông chiến lược Technip Malaysia (TPGM) về việc giới thiệu Đại diện từ phía TPGM tham gia vào Hội đồng Quản trị PVE và làm thành viên HĐQT của PVE thay thế Ông Ly Tai Fong;  
Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2013 của Hội đồng Quản trị về việc bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế.

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cử **Ông Fong Nyuk Loon** - Phó Giám đốc điều hành/ Phó chủ tịch thiết kế Onshore - Offshore Châu Á Thái Bình Dương/ Người đại diện của Cổ đông chiến lược Technip tham gia ứng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2010 - 2015 thay thế Ông Ly Tai Fong.

*Đính kèm sơ yếu lý lịch tóm tắt.*

Kính trình Quý Cổ đông xem xét, phê duyệt!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Lê Hữu Bức*



Số: 18 /TTr-TKDK-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2014

## TỜ TRÌNH

v/v: Giới thiệu người ứng cử vào Thành viên Ban Kiểm soát  
thay thế nhiệm kỳ 2010 - 2015

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;  
Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP;  
Căn cứ đơn xin từ nhiệm chức Thành viên Ban kiểm soát của Bà Lê Thị Thuý Hằng;

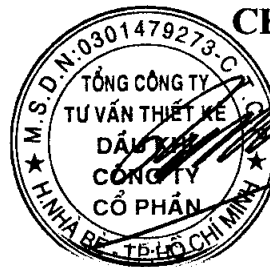
Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí xin giới thiệu và đề cử **Bà Ngô Thị Thuý Hằng** – Chuyên viên Ban Thương mại Hợp đồng/ Cử nhân kinh tế tham gia ứng cử vào Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2010 - 2015 thay thế Bà Lê Thị Thuý Hằng.

*Đính kèm sơ yếu lý lịch tóm tắt.*

Kính trình Quý Cổ đông xem xét, phê duyệt!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Lê Hữu Bức*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----o0o-----

## **ĐƠN XIN TỪ NHIỆM**

**Kính gửi: - HĐQT Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP.

Tôi tên là: Lê Thị Thúy Hằng                      sinh ngày 16/03/1971  
CMND số 025113588, cấp ngày 04/08/2009, nơi cấp: công an TPHCM

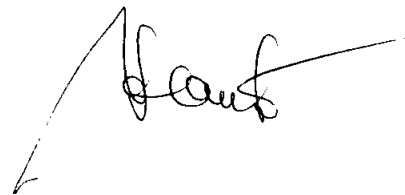
Hiện là thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP.

Do điều kiện cá nhân Tôi không thể tiếp tục giữ nhiệm vụ là thành viên Ban kiểm soát. Nay Tôi làm đơn này gửi tới Hội đồng Quản trị Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP chấp thuận cho Tôi xin từ nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát.

Kính mong Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

*TP Hồ Chí Minh, ngày    tháng    năm 2014.*  
**Người viết đơn**



**Lê Thị Thúy Hằng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

---

**SƠ YẾU LÝ LỊCH TÓM TẮT**

**Họ và tên:** NGÔ THỊ THÚY HẰNG  
**Ngày tháng năm sinh:** 02/05/1983  
**Quốc tịch:** Việt Nam  
**Địa chỉ:** P.204, Chung cư An Khang, Khu dân cư Nam Long, Phường Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM  
**Vị trí đảm nhiệm hiện nay:** CHUYÊN VIÊN HỢP ĐỒNG  
**Đơn vị công tác:** Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP  
**Bộ phận công tác:** Phòng Đấu thầu Hợp đồng - Ban TMHD  
**Số năm công tác tại công ty:** 07 năm

**Trình độ học vấn:**

- Thạc sỹ Kinh tế thương mại – Trường ĐH Kinh tế TP.HCM 2007-2010
- Cử nhân Kinh tế thương mại – Trường ĐH Thủy sản Nha Trang 2001-2005
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ C

**Quá trình công tác**

Thời gian	Tên đơn vị	Vị trí đảm nhiệm
2012-2014	Ban TMHD - Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí	Chuyên viên Hợp đồng
2007-2011	Phòng Tiếp thị Hợp đồng - Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí	Chuyên viên thương mại Dự án
01/2006 – 12/2006	Công ty CP Kinh doanh Len Sài Gòn	Nhân viên phòng Kế hoạch

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DK**



Số: 19 /TTr – TKDK

TP.HCM, ngày 11 tháng 4 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2014

-----

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

**Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP**

Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông việc kiểm toán báo cáo tài chính như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2013 Tổng công ty đã mời Công ty TNHH Deloitte Việt Nam vào kiểm toán và đã ra báo cáo kiểm toán.
2. Dự kiến sang năm 2013 Tổng công ty sẽ mời một trong số các Công ty Kiểm toán vào kiểm toán cho báo cáo Tài chính năm 2013 như sau:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Công ty TNHH Pricewaterhouse Cooper Việt Nam

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán

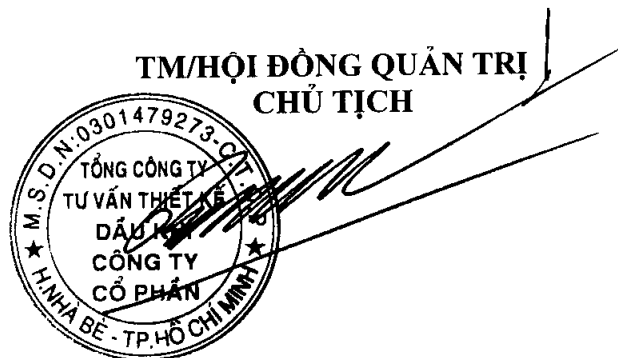
Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong sáu nhà thầu kiểm toán trên.

Trân trọng!

**Nơi gửi:**

- Như trên.
- Lưu Văn thư.
- Lưu TCKT.



*Lê Hữu Bắc*